

Bản án số: 55/2020/HSST.

Ngày: 20/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC - TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy

- *Hội thẩm nhân dân:-* Ông Dương Đình Luật

- Bà Nguyễn Thị Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Duy P (tên gọi khác: P ghê), sinh năm: 1982, tại BRVT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp XR, xã PT, huyện XM, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (trình độ học vấn): 93/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy T, sinh năm: 1963 và bà Mai Bích S, sinh năm: 1964; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 03 người con; bị cáo có vợ là Lê Ngọc M. sinh năm: 1991 và 02 người con, lớn sinh năm: 2008 và nhỏ sinh năm: 2013;

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 01/3/2010, Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc, theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 01/3/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/3/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1/ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BRVT.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BRVT.

3/ Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BRVT.

4/ Bà Võ Thị M, sinh năm: 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BRVT.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Lê Duy T, sinh năm: 1963 (có mặt)

Địa chỉ: ấp XR, xã PT, huyện XM, tỉnh BR – VT.

2/ Bà Lê Thị Huyền T, sinh năm: 1984 (có mặt)

Địa chỉ: số 30 đường LQĐ, phường 1, thành phố VT, tỉnh BRVT.

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Bùi Công T, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BRVT.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã TH, thành phố BMT, tỉnh ĐL.

3/ Ông Phan Quốc D, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BRVT.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định quấy phá, đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần của chủ quán nhằm buộc chủ quán chấp nhận đóng tiền bảo kê hàng tháng cho bị cáo nên, chiều ngày 05/3/2020, bị cáo Lê Duy P (tên thường gọi là P ghê), trú tại ấp XR, xã PT, huyện XM, tỉnh BRVT, điều khiển xe mô tô hiệu Attila, biển kiểm soát 72V1–6977 mang theo dao rựa đến quán thịt cây Nam Định 2, thuộc khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM để thực hiện ý định của bị cáo. Tại đây, bị cáo gặp chị Nguyễn Thị Hồng N là nhân viên phục vụ quán và chị Nguyễn Thị Thu T là chủ quán; bị cáo lớn tiếng hỏi “ quán có cần bảo kê không”, chị N trả lời không thì ngay lập tức bị cáo dùng dao chém vào 02 ghế nhựa và đe dọa nếu không thuê bảo kê thì bị cáo sẽ đập phá quán. Thấy vậy, chị N và chị H đưa 03 con nhỏ vào trong nhà đóng cửa lại, bị cáo phía bên ngoài tiếp tục lớn tiếng đe dọa và yêu cầu chủ quán phải đóng tiền bảo kê cho bị cáo mỗi tháng 2.000.000đ.

Tiếp đến, bị cáo cầm dao rựa tới quán cà phê Út Mai, thuộc khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM do anh Nguyễn Hữu Q và chị Võ Thị M làm chủ đe dọa chủ quán nếu không đóng tiền bảo kê cho bị cáo mỗi tháng 1.000.000đ thì sẽ đập phá quán. Sợ bị đập phá quán nên anh P và chị M miễn cưỡng đồng ý.

Bị cáo lại tiếp tục quay về quán thịt cây Nam Định 2 để đe dọa, nếu muốn yên ổn làm ăn thì hàng tháng phải đóng cho bị cáo 2.000.000đ, không sẽ bị đập phá

quán. Khi được ông Bùi Công T và ông Phan Quốc D tới can ngăn và ông Duẩn lấy dao rựa mang về quán cà phê của bị cáo và do thấy đông người tới nên bị cáo điều khiển xe về quán cà phê Út Mai tiếp tục đe dọa, bị cáo đù người lên cây cột, dùng chân đạp đổ chông ghế nhựa để thị uy, rồi bỏ về quán cà phê của mình thì bị công an thì trấn Phước Bửu bắt giữ.

* Vật chứng và xử lý vật chứng:

- 02 (hai) ghế nhựa có mạc Duy Tân và Việt Thanh đã bị bị cáo đập phá tại quán thì cây Nam Định 2.

- 01 (một) dao rựa cán gỗ dài 57cm, lưỡi bằng sắt dài 30cm, rộng nhất 6cm, hẹp nhất 2cm là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) xe xe mô tô hiệu Attila, biển kiểm soát 72V1-6977 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Người đứng tên sở hữu xe là chị Lê Thị Huyền T (là em gái của bị cáo) cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo dùng xe mô tô này để đi thực hiện hành vi phạm tội chị Trần không biết. Sau khi thu giữ Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại cho chị Trần.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nhờ ông Lê Duy T (là cha của bị cáo) mua 02 ghế nhựa tương đồng với 02 ghế nhựa bị cáo đã đập tại quán thịt cây Nam Định 2 và bồi thường xong cho ông Quý, bà Hương. Ông Quý và bà Hương không có yêu cầu về phần dân sự. Ông Lê Duy T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000đ bỏ ra mua 02 ghế nhựa.

* Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-XM ngày 20/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đối với bị cáo Lê Duy P (tên gọi khác: P ghế) về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 (tám) đến 12 (mười hai) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2020.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện tại phải đi chấp hành án nên không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) ghế nhựa có mạc Duy Tân và Việt Thanh do bị bể không còn giá trị sử dụng; 01 (một) dao rựa cán gỗ dài 57cm, lưỡi bằng sắt dài 30cm, rộng nhất 6cm, hẹp nhất 2cm là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa bổ sung chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, thể hiện:

Ngày 05/3/2020, bị cáo đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của chị Nguyễn Thị Thu T là chủ quán thịt cây Nam Định 2 và có hành vi đe dọa dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của anh Nguyễn Hữu Q và chị Võ Thị M là chủ quán cà phê Út Mai nhằm buộc chị Thương, anh Quang và chị M phải đóng tiền bảo kê hàng tháng cho bị cáo. Nếu chị Thương, anh Quang và chị M không đóng tiền bảo kê hàng tháng cho bị cáo thì bị cáo sẽ đập phá quán và không để cho quán yên ổn làm ăn.

Với hành vi đe dọa dùng vũ lực hoặc uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không bị khiếm khuyết về thể chất cũng như tinh thần nhưng với bản chất tham lam và lười biếng lao động; muốn chiếm đoạt thành quả lao động của người khác để phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo có nhân thân xấu, trong vụ án này bị cáo có một tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tích cực bồi thường cho bị hại; bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang phải chấp hành án nên không thu nhập vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) ghê nhựa có mạc Duy Tân và Việt Thanh do bị bể không còn giá trị sử dụng; 01 (một) dao rựa cán gỗ dài 57cm, lưỡi bằng sắt dài 30cm, rộng nhất 6cm, hẹp nhất 2cm là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Duy P (tên gọi khác: P ghê) phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Duy P (tên gọi khác: P ghê) **12 (mười hai)** tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2020.

3. Trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) ghế nhựa có mặt Duy Tân và Việt Thanh; 01 (một) dao rựa cán gỗ dài 57cm, lưỡi bằng sắt dài 30cm, rộng nhất 6cm, hẹp nhất 2cm.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc theo biên bản giao nhận vật chứng số 42/BB ngày 08 tháng 7 năm 2020.

4/ Về án phí: Buộc bị cáo Lê Duy P (tên gọi khác: P ghẻ) phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Nga Dương Đình Luật

Nguyễn Thị Thúy